TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST- KDTM	*Yên Thành, ngày 06 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-KDTM ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần x. (Eximbank)

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8 tòa nhà V, số 70-72 L, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn Lộc – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Đức – Chức vụ: Quyền giám đốc chi nhánh Vinh. (Theo giấy ủy quyền số: 69/2022/EIB/UQ-TGĐ ngày 05/7/2022)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vũ Ngọc Thái – Giám đốc phòng giao dịch Yên Thành. (giấy ủy quyền số: 13/2023/EIBV-UQ ngày 06/02/2023)

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989.

Cùng trú tại: Xóm N, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng số: 1621-LAV-220004652 ngày 17/01/2022:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/02/2023 là: 724.891.027 đồng; bao gồm: Nợ gốc: 715.881.640 đồng; tiền lãi quá hạn: 9.009.387 đồng.

Kể từ ngày 25/02/2023 anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng số: 1621-LAV-220004652 ngày 17/01/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về xử lý tài sản đảm bảo:

Trường hợp sau khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh T, chị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên và lãi phát sinh cho ngân hàng Eximbank thì ngân hàng Eximbank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 28, tờ bản đồ số 23 tại xóm Ngọc Thành, xã Hùng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được Uỷ ban nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 960603 ngày 08/8/2016 mang tên Nguyễn Văn Thuấn và Nguyễn Thị Nga theo hợp đồng thế chấp số: 0026/EIB.YT-TDCN/BĐTS/22 ngày 17/01/2022.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh T, chị N đối với ngân hàng Eximbank. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T, chị N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng Eximbank; nếu sau khi thanh toán nghĩa vụ trả nợ còn dư thì anh T, chị N được nhận lại số tiền dư đó.

Khi anh T, chị N thanh toán đủ số nợ gốc, lãi cho ngân hàng Eximbank thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại quyền sử dụng đất thửa đất số: 28, tờ bản đồ số 23 tại xóm Ngọc Thành, xã Hùng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được Uỷ ban nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 960603 ngày 08/8/2016 mang tên Nguyễn Văn Thuấn và Nguyễn Thị Nga.

- Án phí và chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 147; 157; 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.497.820 đ (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi) đồng.

Hoàn trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam, chi nhánh Vinh số tiền 16.384.848 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số: 0000634 ngày 14/02/2023.

Anh T, chị N chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng. Anh T, chị N có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng cho ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam, chi nhánh Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Nhung